**Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết**

**hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương 2 Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 7, Điều 9, Điều 10 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, thành phần hồ sơ, nội dung công việc của cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Đã quy định trình tự thẩm định hồ sơ, cơ chế kiểm tra đánh giá xác minh thực tế  Lý do quy định: Kinh doanh theo phương thức đa cấp là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động đến số đông do đó, cần phải quy định chặt chẽ về tiền kiểm và hậu kiểm để đảm bảo tính minh bạch, sàng lọc doanh nghiệp có uy tín.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại khoản 1 Điều 10 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Quy định đảm bảo doanh nghiệp trình bày rõ ràng nội dung đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt đông bán hàng đa cấp.  - Yêu cầu về hình thức: đơn đảm bảo đúng mẫu, không có mâu thuẫn về nội dung  Lý do quy định: để giúp doanh nghiệp thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. Quy định mẫu đơn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý thống kê, rà soát, đánh giá hồ sơ trong quá trình thẩm định. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương kèm theo điều lệ doanh nghiệp | - Nêu rõ lý do quy định: Các tài liệu này được quy định này nhằm làm rõ mô hình tổ chức, hoạt động và các chức danh quản lý của doanh nghiệp, giúp rà soát các chức danh tại điểm c khoản 1 Điều 7  - Yêu cầu về hình thức: bản sao  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| c) Thành phần hồ sơ 3: 01 bản danh sách kèm theo bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy tờ cư trú hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định này.  01 bản sao giấy tờ pháp lý về việc thành lập tổ chức trong trường hợp là tổ chức. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo thông tin rõ ràng về chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật.. của chủ thể thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức: bản chính  Lý do quy định: đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, chặt chẽ, sàng lọc được cá nhân/tổ chức không đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. |
| d) Thành phần hồ sơ 4: 02 bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm:  a) Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;  b) Kế hoạch trả thưởng;  c) Chương trình đào tạo cơ bản;  d) Quy tắc hoạt động. | - Nêu rõ lý do quy định: đây là các tài liệu bắt buộc mô tả cách thức vận hành của doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp  - Yêu cầu về hình thức:02 bộ tài liệu  Lý do quy định: sau khi thẩm định hồ sơ và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, cơ quan cấp sẽ giao lại 01 bộ tài liệu cho doanh nghiệp để áp dụng trong quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, 01 bộ lưu lại Bộ Công Thương |
| e) Thành phần hồ sơ 5: 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: Tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng; hồ sơ công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật. | - Nêu rõ lý do quy định: đây là tài liệu bắt buộc để đảm bảo doanh nghiệp chứng minh được hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đáp ứng yêu cầu tại Điều 4 Nghị định, bổ sung quy định này nhằm đảm bảo sản phẩm của doanh nghiệp đã được phép lưu hành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản.  Lý do: lưu hồ sơ cấp giấy chứng nhận sau khi thẩm định hồ sơ. |
| f) Thành phần hồ sơ 6: 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định “Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính.  Lý do: đảm bảo doanh nghiệp thực hiện ký quỹ với ngân hàng và ký quỹ được phong tỏa đúng quy định. |
| f) Thành phần hồ sơ 7: 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định “Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính.  Lý do: đảm bảo doanh nghiệp thực hiện ký quỹ với ngân hàng và ký quỹ được phong tỏa đúng quy định. |
| g) Thành phần hồ sơ 8: Tài liệu giải trình kỹ thuật về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định này, trong đó phải bao gồm các thông tin cơ bản sau:  a) Địa chỉ IP máy chủ và địa điểm đặt máy chủ vật lý;  b) Cơ chế vận hành của hệ thống, bao gồm thông tin mô tả cấu trúc hệ thống, cơ chế nhập, xuất và lưu trữ dữ liệu, cách thức quản trị dữ liệu;  c) Các thông tin tại Điều 44 Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định “Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính.  . |
| h) Thành phần hồ sơ 9: Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có trang thông tin điện tử đáp ứng quy định tại Điều 45 Nghị định này | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định “Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính. |
| i) Thành phần hồ sơ 10: Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm g khoản 1 Điều 7 Nghị định “Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính. |
| k) Thành phần hồ sơ 11: Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong ba năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận, chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định này, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định: ‘Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.”  Yêu cầu về hình thức: bản sao |
| l) thành phần hồ sơ 12: Giấy phép kinh doanh có nội dung cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ, bao gồm hoạt động bán lẻ theo phương thức đa cấp, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông. | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định: ‘Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.”  Số lượng hồ sơ: 01 bản  Hình thức hồ sơ: không quy định. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: Dự thảo đã quy định rõ ràng về việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC được quy định rõ ràng tại thành phần hồ sơ của TTHC này. …………………………………………………………………………………………………… |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được phí thẩm định.  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 05 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện TTHC là doanh nghiệp  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đối tượng quy định tại dự thảo Nghị định đã bao trùm tất cả các trường hợp đối tượng thực hiện trên thực tế |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  10 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Việc quy định thẩm quyền giải quyết TTHC để bảo đảm phân định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý cũng như thực hiện nghĩa vụ đối với cá nhân, tổ chức , Dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Công Thương |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  Không đề xuất phân cấp vì hoạt động bán hàng đa cấp là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cần thống nhất quản lý cấp trung ương để đảm bảo thống nhất cách thức quản lý trên toàn quốc, không bị chồng chéo và giảm rủi ro vi phạm trên quy mô lớn. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: Phục vụ cho công tác thẩm định hồ sơ vì đây là hồ sơ có nhiều thành phần tài liệu, nội dung chi tiết, phức tạp. ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……5.000.000 đồng/hồ sơ……………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: đảm bảo phục vụ công tác thẩm định hồ sơ. ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo cho doanh nghiệp nộp phí thẩm định. Bộ Công Thương trả lại hồ sơ nếu doanh nghiệp không nộp phí thẩm định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo  Lý do quy định: đảm bảo cho công tác thẩm định hợp lý vì hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp gồm nhiều tài liệu chi tiết, phức tạp, phí thu được có thể được sử dụng mua trang thiết bị phục vụ công tác thẩm định. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: tên doanh nghiệp, thông tin liên quan .  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: tài liệu thuộc thành phần Điều 9 Nghị định  Lý do quy định: đảm bảo rõ ràng, minh bạch thông tin  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Trong Luật Đầu tư 2020, Phụ lục 4: Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện “58. Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp”. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đầu tư 2020 có đưa ra định nghĩa: “Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”  Việc quy định điều kiện đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp là biện pháp đảm bảo việc tuân thủ luật pháp, ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, bảo vệ đạo đức công cộng và duy trì trật tự công cộng trước các nguy cơ biến tướng, tồn tại nhiều rủi ro về hành vi lừa đảo và gian lận của hoạt động bán hàng đa cấp. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp | - Lý do quy định: đảm bảo tính pháp lý của tổ chức, đáp ứng quy định tại Luật doanh nghiệp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ……………………………………………………..  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| a) Yêu cầu, điều kiện 2: Có vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng trở lên | - Lý do quy định: đảm bảo năng lực tài chính phù hợp để thực hiện hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3:  Thành viên đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật, người quản lý doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các vai trò nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | - Lý do quy định: sàng lọc cá nhân, tổ chức không vi phạm quy định về bán hàng đa cấp mới tham gia được hoạt động bán hàng đa cấp ………………………………………….………………………...............................  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| d) yêu cầu, điều kiện 4:  Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này | - Lý do quy định: Tiền ký quỹ là khoản tiền đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp và Nhà nước trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định này.  Nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp là các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động bán hàng đa cấp hợp pháp, bao gồm nghĩa vụ trả thưởng theo kế hoạch trả thưởng, nghĩa vụ mua lại hàng hóa nếu người tham gia trả lại hàng theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định này, nghĩa vụ trả lại tiền trong trường hợp quy định tại Điều 46 Nghị định này  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| d) yêu cầu, điều kiện 5:  Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới. | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: doanh nghiệp được cấp phép hoạt động trên toàn quốc |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**: Thủ tục sửa đổi.bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương 2 Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, thành phần hồ sơ, nội dung công việc của cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Đã quy định trình tự thẩm định hồ sơ, cơ chế kiểm tra đánh giá xác minh thực tế  Lý do quy định: Kinh doanh theo phương thức đa cấp là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động đến số đông do đó, cần phải quy định chặt chẽ về tiền kiểm và hậu kiểm để đảm bảo tính minh bạch, sàng lọc doanh nghiệp có uy tín.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại khoản 1 Điều 10 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Quy định đảm bảo doanh nghiệp trình bày rõ ràng nội dung đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt đông bán hàng đa cấp.  - Yêu cầu về hình thức: đơn đảm bảo đúng mẫu, không có mâu thuẫn về nội dung  Lý do quy định: để giúp doanh nghiệp thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. Quy định mẫu đơn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý thống kê, rà soát, đánh giá hồ sơ trong quá trình thẩm định. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương kèm theo điều lệ doanh nghiệp | - Nêu rõ lý do quy định: Các tài liệu này được quy định này nhằm làm rõ mô hình tổ chức, hoạt động và các chức danh quản lý của doanh nghiệp, giúp rà soát các chức danh tại điểm c khoản 1 Điều 7.  - Yêu cầu về hình thức: bản sao  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| c) Thành phần hồ sơ 3: 01 bản danh sách kèm theo bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy tờ cư trú hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định này.  01 bản sao giấy tờ pháp lý về việc thành lập tổ chức trong trường hợp là tổ chức. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo thông tin rõ ràng về chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật.. của chủ thể thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức: bản chính  Lý do quy định: đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, chặt chẽ, sàng lọc được cá nhân/tổ chức không đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. |
| d) Thành phần hồ sơ 4: 02 bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm:  a) Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;  b) Kế hoạch trả thưởng;  c) Chương trình đào tạo cơ bản;  d) Quy tắc hoạt động. | - Nêu rõ lý do quy định: đây là các tài liệu bắt buộc mô tả cách thức vận hành của doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp  - Yêu cầu về hình thức:02 bộ tài liệu  Lý do quy định: sau khi thẩm định hồ sơ và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, cơ quan cấp sẽ giao lại 01 bộ tài liệu cho doanh nghiệp để áp dụng trong quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, 01 bộ lưu lại Bộ Công Thương |
| f) Thành phần hồ sơ 5: 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định “Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính.  Lý do: đảm bảo doanh nghiệp thực hiện ký quỹ với ngân hàng và ký quỹ được phong tỏa đúng quy định. |
| f) Thành phần hồ sơ 6: 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định “Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính.  Lý do: đảm bảo doanh nghiệp thực hiện ký quỹ với ngân hàng và ký quỹ được phong tỏa đúng quy định. |
| g) Thành phần hồ sơ 7: Tài liệu giải trình kỹ thuật về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định này, trong đó phải bao gồm các thông tin cơ bản sau:  a) Địa chỉ IP máy chủ và địa điểm đặt máy chủ vật lý;  b) Cơ chế vận hành của hệ thống, bao gồm thông tin mô tả cấu trúc hệ thống, cơ chế nhập, xuất và lưu trữ dữ liệu, cách thức quản trị dữ liệu;  c) Các thông tin tại Điều 44 Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định “Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính.  Lý do: |
| h) Thành phần hồ sơ 8: Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có trang thông tin điện tử đáp ứng quy định tại Điều 45 Nghị định này | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định “Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính. |
| i) Thành phần hồ sơ 9: Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm g khoản 1 Điều 7 Nghị định “Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính. |
| k) Thành phần hồ sơ 10: Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong ba năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận, chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định này, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định: ‘Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.” |
| l) thành phần hồ sơ 11: Giấy phép kinh doanh có nội dung cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ, bao gồm hoạt động bán lẻ theo phương thức đa cấp, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông. | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định: ‘Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.”  Số lượng hồ sơ: 01 bản chính  Lý do: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: Dự thảo đã quy định rõ ràng về việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC được quy định rõ ràng tại thành phần hồ sơ của TTHC này. …………………………………………………………………………………………………… |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được phí thẩm định.  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 05 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện TTHC là doanh nghiệp  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đối tượng quy định tại dự thảo Nghị định đã bao trùm tất cả các trường hợp đối tượng thực hiện trên thực tế |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  10 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Việc quy định thẩm quyền giải quyết TTHC để bảo đảm phân định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý cũng như thực hiện nghĩa vụ đối với cá nhân, tổ chức , Dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Công Thương |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  Không đề xuất phân cấp vì hoạt động bán hàng đa cấp là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cần thống nhất quản lý cấp trung ương để đảm bảo thống nhất cách thức quản lý trên toàn quốc, không bị chồng chéo và giảm rủi ro vi phạm trên quy mô lớn. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: Phục vụ cho công tác thẩm định hồ sơ vì đây là hồ sơ có nhiều thành phần tài liệu, nội dung chi tiết, phức tạp. ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……3.000.000 đồng/hồ sơ……………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: đảm bảo phục vụ công tác thẩm định hồ sơ. ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo cho doanh nghiệp nộp phí thẩm định. Bộ Công Thương trả lại hồ sơ nếu doanh nghiệp không nộp phí thẩm định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo  Lý do quy định: đảm bảo cho công tác thẩm định hợp lý vì hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp gồm nhiều tài liệu chi tiết, phức tạp, phí thu được có thể được sử dụng mua trang thiết bị phục vụ công tác thẩm định. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: tên doanh nghiệp, thông tin liên quan .  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: tài liệu thuộc thành phần Điều 9 Nghị định  Lý do quy định: đảm bảo rõ ràng, minh bạch thông tin  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………............... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Trong Luật Đầu tư 2020, Phụ lục 4: Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện “58. Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp”. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đầu tư 2020 có đưa ra định nghĩa: “Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”  Việc quy định điều kiện đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp là biện pháp đảm bảo việc tuân thủ luật pháp, ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, bảo vệ đạo đức công cộng và duy trì trật tự công cộng trước các nguy cơ biến tướng, tồn tại nhiều rủi ro về hành vi lừa đảo và gian lận của hoạt động bán hàng đa cấp. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp | - Lý do quy định: đảm bảo tính pháp lý của tổ chức, đáp ứng quy định tại Luật doanh nghiệp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| a) Yêu cầu, điều kiện 2: Có vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng trở lên | - Lý do quy định: đảm bảo năng lực tài chính phù hợp để thực hiện hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:đăng ký vốn điều lệ khi góp vốn thành lập doanh nghiệp ………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3:  Thành viên đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật, người quản lý doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các vai trò nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp………………………… | - Lý do quy định: sàng lọc cá nhân, tổ chức không vi phạm quy định về bán hàng đa cấp mới tham gia được hoạt động bán hàng đa cấp ………………………………………….………………………...............................  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| d) yêu cầu, điều kiện 4:  Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này | - Lý do quy định: Tiền ký quỹ là khoản tiền đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp và Nhà nước trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định này.  Nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp là các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động bán hàng đa cấp hợp pháp, bao gồm nghĩa vụ trả thưởng theo kế hoạch trả thưởng, nghĩa vụ mua lại hàng hóa nếu người tham gia trả lại hàng theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định này, nghĩa vụ trả lại tiền trong trường hợp quy định tại Điều 46 Nghị định này  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| d) yêu cầu, điều kiện 5:  Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới. | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do:……………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: doanh nghiệp được cấp phép hoạt động trên toàn quốc |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**: Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương 2 Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 14 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, thành phần hồ sơ, nội dung công việc của cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Đã quy định trình tự thẩm định hồ sơ, cơ chế kiểm tra đánh giá xác minh thực tế  Lý do quy định: Kinh doanh theo phương thức đa cấp là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động đến số đông do đó, cần phải quy định chặt chẽ về tiền kiểm và hậu kiểm để đảm bảo tính minh bạch, sàng lọc doanh nghiệp có uy tín.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại khoản 1 Điều 10 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Quy định đảm bảo doanh nghiệp trình bày rõ ràng nội dung đề nghị cấp gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt đông bán hàng đa cấp.  - Yêu cầu về hình thức: đơn đảm bảo đúng mẫu, không có mâu thuẫn về nội dung  Lý do quy định: để giúp doanh nghiệp thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. Quy định mẫu đơn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý thống kê, rà soát, đánh giá hồ sơ trong quá trình thẩm định. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương kèm theo điều lệ doanh nghiệp | - Nêu rõ lý do quy định: Các tài liệu này được quy định này nhằm làm rõ mô hình tổ chức, hoạt động và các chức danh quản lý của doanh nghiệp, giúp rà soát các chức danh tại điểm c khoản 1 Điều 7.  - Yêu cầu về hình thức: bản sao  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………..………………………………………………………………………………………………. |
| c) Thành phần hồ sơ 3: 01 bản danh sách kèm theo bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy tờ cư trú hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định này.  01 bản sao giấy tờ pháp lý về việc thành lập tổ chức trong trường hợp là tổ chức. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo thông tin rõ ràng về chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật.. của chủ thể thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức: bản chính  Lý do quy định: đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, chặt chẽ, sàng lọc được cá nhân/tổ chức không đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. |
| d) Thành phần hồ sơ 4: 02 bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm:  a) Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;  b) Kế hoạch trả thưởng;  c) Chương trình đào tạo cơ bản;  d) Quy tắc hoạt động. | - Nêu rõ lý do quy định: đây là các tài liệu bắt buộc mô tả cách thức vận hành của doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp  - Yêu cầu về hình thức:02 bộ tài liệu  Lý do quy định: sau khi thẩm định hồ sơ và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, cơ quan cấp sẽ giao lại 01 bộ tài liệu cho doanh nghiệp để áp dụng trong quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, 01 bộ lưu lại Bộ Công Thương |
| e) Thành phần hồ sơ 5: 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: Tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng; hồ sơ công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật. | - Nêu rõ lý do quy định: đây là tài liệu bắt buộc để đảm bảo doanh nghiệp chứng minh được hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đáp ứng yêu cầu tại Điều 4 Nghị định, bổ sung quy định này nhằm đảm bảo sản phẩm của doanh nghiệp đã được phép lưu hành theo quy định của pháp luật chuyên ngành tại thời điểm gia hạn hồ sơ.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản. |
| f) Thành phần hồ sơ 6: 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định “Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính.  Lý do: đảm bảo doanh nghiệp thực hiện ký quỹ với ngân hàng và ký quỹ được phong tỏa đúng quy định. |
| g) Thành phần hồ sơ 7: 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định “Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính.  Lý do: đảm bảo doanh nghiệp thực hiện ký quỹ với ngân hàng và ký quỹ được phong tỏa đúng quy định. |
| h) Thành phần hồ sơ 8: Tài liệu giải trình kỹ thuật về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định này, trong đó phải bao gồm các thông tin cơ bản sau:  a) Địa chỉ IP máy chủ và địa điểm đặt máy chủ vật lý;  b) Cơ chế vận hành của hệ thống, bao gồm thông tin mô tả cấu trúc hệ thống, cơ chế nhập, xuất và lưu trữ dữ liệu, cách thức quản trị dữ liệu;  c) Các thông tin tại Điều 44 Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định “Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính. |
| i) Thành phần hồ sơ 9: Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có trang thông tin điện tử đáp ứng quy định tại Điều 45 Nghị định này | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định “Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính. |
| k) Thành phần hồ sơ 10: Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm g khoản 1 Điều 7 Nghị định “Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp”.  - Yêu cầu về hình thức: 01 bản chính. |
| l) Thành phần hồ sơ 11: Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong ba năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận, chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định này, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định: ‘Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.” |
| l) thành phần hồ sơ 12: Giấy phép kinh doanh có nội dung cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ, bao gồm hoạt động bán lẻ theo phương thức đa cấp, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông. | Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định: ‘Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.”  Số lượng hồ sơ: 01 bản chính  Lý do: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: Dự thảo đã quy định rõ ràng về việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC được quy định rõ ràng tại thành phần hồ sơ của TTHC này. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được phí thẩm định.  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 05 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện TTHC là doanh nghiệp  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đối tượng quy định tại dự thảo Nghị định đã bao trùm tất cả các trường hợp đối tượng thực hiện trên thực tế |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  10 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Việc quy định thẩm quyền giải quyết TTHC để bảo đảm phân định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý cũng như thực hiện nghĩa vụ đối với cá nhân, tổ chức , Dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Công Thương |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  Không đề xuất phân cấp vì hoạt động bán hàng đa cấp là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cần thống nhất quản lý cấp trung ương để đảm bảo thống nhất cách thức quản lý trên toàn quốc, không bị chồng chéo và giảm rủi ro vi phạm trên quy mô lớn. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: Phục vụ cho công tác thẩm định hồ sơ vì đây là hồ sơ có nhiều thành phần tài liệu, nội dung chi tiết, phức tạp. ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……5.000.000 đồng/hồ sơ……………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: đảm bảo phục vụ công tác thẩm định hồ sơ. ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo cho doanh nghiệp nộp phí thẩm định. Bộ Công Thương trả lại hồ sơ nếu doanh nghiệp không nộp phí thẩm định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo  Lý do quy định: đảm bảo cho công tác thẩm định hợp lý vì hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp gồm nhiều tài liệu chi tiết, phức tạp, phí thu được có thể được sử dụng mua trang thiết bị phục vụ công tác thẩm định. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: tên doanh nghiệp, thông tin liên quan .  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: tài liệu thuộc thành phần Điều 9 Nghị định  Lý do quy định: đảm bảo rõ ràng, minh bạch thông tin  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Trong Luật Đầu tư 2020, Phụ lục 4: Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện “58. Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp”. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đầu tư 2020 có đưa ra định nghĩa: “Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”  Việc quy định điều kiện đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp là biện pháp đảm bảo việc tuân thủ luật pháp, ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, bảo vệ đạo đức công cộng và duy trì trật tự công cộng trước các nguy cơ biến tướng, tồn tại nhiều rủi ro về hành vi lừa đảo và gian lận của hoạt động bán hàng đa cấp. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp | - Lý do quy định: đảm bảo tính pháp lý của tổ chức, đáp ứng quy định tại Luật doanh nghiệp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| a) Yêu cầu, điều kiện 2: Có vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng trở lên | - Lý do quy định: đảm bảo năng lực tài chính phù hợp để thực hiện hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:đăng ký vốn điều lệ khi góp vốn thành lập doanh nghiệp ………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3:  Thành viên đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật, người quản lý doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các vai trò nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp. | - Lý do quy định: sàng lọc cá nhân, tổ chức không vi phạm quy định về bán hàng đa cấp mới tham gia được hoạt động bán hàng đa cấp ………………………………………….………………………...............................  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| d) yêu cầu, điều kiện 4:  Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này | - Lý do quy định: Tiền ký quỹ là khoản tiền đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp và Nhà nước trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định này.  Nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp là các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động bán hàng đa cấp hợp pháp, bao gồm nghĩa vụ trả thưởng theo kế hoạch trả thưởng, nghĩa vụ mua lại hàng hóa nếu người tham gia trả lại hàng theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định này, nghĩa vụ trả lại tiền trong trường hợp quy định tại Điều 46 Nghị định này  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| d) yêu cầu, điều kiện 5:  Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới. | - Lý do quy định: Đây là tài liệu phục vụ cho hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, các tài liệu này phải đáp ứng yêu cầu tại Nghị định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):…………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do:……………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: doanh nghiệp được cấp phép hoạt động trên toàn quốc |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**: Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương 2 Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 13 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, thành phần hồ sơ, nội dung công việc của cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại khoản 1 Điều 10 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ lý do quy định: Quy định đảm bảo doanh nghiệp trình bày rõ ràng nội dung đề nghị cấp gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt đông bán hàng đa cấp.  - Yêu cầu về hình thức: đơn đảm bảo đúng mẫu, không có mâu thuẫn về nội dung  Lý do quy định: để giúp doanh nghiệp thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. Quy định mẫu đơn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý thống kê, rà soát, đánh giá hồ sơ trong quá trình thẩm định. |
| b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 05 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết 66/NQ-CP |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện TTHC là doanh nghiệp  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đối tượng quy định tại dự thảo Nghị định đã bao trùm tất cả các trường hợp đối tượng thực hiện trên thực tế |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  10 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Việc quy định thẩm quyền giải quyết TTHC để bảo đảm phân định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý cũng như thực hiện nghĩa vụ đối với cá nhân, tổ chức , Dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Công Thương |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  Không đề xuất phân cấp vì hoạt động bán hàng đa cấp là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cần thống nhất quản lý cấp trung ương để đảm bảo thống nhất cách thức quản lý trên toàn quốc, không bị chồng chéo và giảm rủi ro vi phạm trên quy mô lớn. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): không quy định  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: đảm bảo phục vụ công tác thẩm định hồ sơ. ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 04 | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: tên doanh nghiệp, thông tin liên quan .  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: tài liệu đề nghị cấp lại, lý do cấp lại  Lý do quy định: đảm bảo rõ ràng, minh bạch thông tin  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu số 02 tại Nghị định |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: doanh nghiệp được cấp phép hoạt động trên toàn quốc |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5**: Thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương 2 Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 17, Điều 18 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định.  Khi chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm sau đây:  a) Thông báo bằng văn bản tới **Sở** Công Thương, niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, công bố trên trang chủ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;  b) Chấm dứt, thanh lý hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp và giải quyết quyền lợi của người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;  c) Hoàn thành các nghĩa vụ theo quyết định xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp của cơ quan có thẩm quyền. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ trách nhiệm và nội dung thực hiện trong TTHC |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới **Sở** Công Thương (nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính);  Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại điểm a khoản này, **Sở** Công Thương ban hành thông báo sửa đổi, bổ sung trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.  Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đúng thời hạn hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng quy định, **Sở** Công Thương thông báo trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.  Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, **Sở** Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo **cho Bộ Công Thương** và các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định này và công bố trên trang thông tin điện tử của **Sở** Công Thương.  Lý do quy định: Cơ quan thực hiện TTHC phải đánh giá, xem xét hồ sơ trước khi chấp thuận.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại Điều 18 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 06 tại phụ lục Nghị định | - Nêu rõ lý do quy định: Quy định đảm bảo doanh nghiệp trình bày rõ ràng nội dung Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp  - Yêu cầu về hình thức: đúng mẫu, nội dung rõ ràng  Lý do quy định: để giúp doanh nghiệp thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2:  Bản sao GCN đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý thương đương | - Lý do: Xác minh thông tin cập nhật về doanh nghiệp tại thời điểm thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.  - Yêu cầu về hình thức: bản sao. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3:  Bản chỉnh GCN đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp | - Lý do: Doanh nghiệp nộp lại GCN đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đảm bảo không sử dụng GCN khi đã thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động BHĐC do lĩnh vực này tiềm ẩn nhiều rủi ro của hành vi gian dối, lừa đảo. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 05 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết 66/NQ-CP |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện TTHC là doanh nghiệp BHĐC đã được cấp GCN.  Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đối tượng quy định tại dự thảo Nghị định đã bao trùm tất cả các trường hợp đối tượng thực hiện trên thực tế |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  2 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Việc quy định thẩm quyền giải quyết TTHC để bảo đảm phân định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý cũng như thực hiện nghĩa vụ đối với cá nhân, tổ chức , Dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Sở Công Thương. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo đã phân cấp cơ quan thực hiện TTHC là Sở Công Thương. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): không quy định  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: đảm bảo phục vụ công tác thẩm định hồ sơ. ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: tên doanh nghiệp, thông tin liên quan .  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: nội dung thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, lý do chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.  Lý do quy định: đảm bảo rõ ràng, minh bạch thông tin  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: không quy định thời hạn hiệu lực. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: doanh nghiệp được cấp phép hoạt động trên toàn quốc, nên khi chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp thì phạm vi hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC trên toàn quốc |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6: Thủ tục công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương 2 Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 36 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ trách nhiệm của các bên và nội dung thực hiện trong TTHC |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho đối tượng thực hiện TTHC |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại khoản Điều 49a Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích chủ thể thực hiện TTHC nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị công nhận theo Mẫu số 13 ban hành kèm theo Nghị định | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo thông tin rõ ràng, thống nhất về cách hiểu và áp dụng.  - Yêu cầu về hình thức: đúng mẫu, nội dung rõ ràng  Lý do quy định: để giúp chủ thể thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2:  Chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp | - Lý do: tài liệu của TTHC  - Yêu cầu về hình thức: bản chính. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3:  Danh sách bao gồm ít nhất 02 giảng viên có trình độ từ đại học trở lên, có kinh nghiệm đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp. | - Lý do: tài liệu của TTHC  - Yêu cầu về hình thức: bản chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận hợp lệ  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 15 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết 66/NQ-CP |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện là cơ sở đào tạo  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  2 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Việc quy định thẩm quyền giải quyết TTHC để bảo đảm phân định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý cũng như thực hiện nghĩa vụ đối với cá nhân, tổ chức , Dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Sở Công Thương |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:Thủ tục này có thể phân cấp thực hiện ở cấp tỉnh. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Không quy định phí, lệ phí với thủ tục này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị công nhận chương trình đao tạo theo Mẫu số 13a. | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: tên cơ sở đào tạo  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: quyết định thành lập cơ sở chức năng đào tạo  Lý do quy định: đảm bảo đáp ứng chức năng đào tạo của cơ sở đào tạo.  + Nội dung thông tin 3: Văn bản, tài liệu kèm theo  Lý do quy định:đây là thành phần thể hiện nội dung của chương trình đào tạo.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: không quy định mẫu quyết định công nhận chương trình đào tạo |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 3 năm  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Cơ sở đào tạo được thực hiện hoạt động đào tạo trên cả nước. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7: Thủ tục rút tiền ký quỹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương 2 Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 51, Điều 52 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ trách nhiệm của các bên và nội dung thực hiện trong TTHC |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho đối tượng thực hiện TTHC |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Khoản 3 Điều 51 “3. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ:  a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.  Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành thông báo.  Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp và đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp.  b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương đăng tải thông tin nêu trên, người tham gia bán hàng đa cấp và các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo tới Bộ Công Thương về việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa hoàn thành các trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này.  Trường hợp không có thông báo nào của người tham gia bán hàng đa cấp hoặc các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp gửi tới Bộ Công Thương trong thời hạn nêu trên, Bộ Công Thương ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút tiền ký quỹ.”  Lý do quy định: đảm bảo doanh nghiệp đã hoàn thành các trách nhiệm theo quy định.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại khoản 1 Điều 10 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích chủ thể thực hiện TTHC nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị rút tiền ký quỹ theo Mẫu số 18 tại Phụ lục Nghị định | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo thông tin rõ ràng, thống nhất về cách hiểu và áp dụng.  - Yêu cầu về hình thức: đúng mẫu, nội dung rõ ràng  Lý do quy định: để giúp chủ thể thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2:  Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp đến thời điểm chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (tên, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, điện thoại, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, ngày ký hợp đồng, số Thẻ thành viên). | - Lý do: tài liệu của TTHC, để kiểm tra ngẫu nhiên việc doanh nghiệp đã hoàn thành trách nhiệm với người tham gia bán hàng đa cấp.  - Yêu cầu về hình thức: bản chính. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện là doanh nghiệp bán hàng đa cấp là chủ thể đã thực hiện ký quỹ để đáp ứng điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  1 đến 2 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Việc quy định thẩm quyền giải quyết TTHC để bảo đảm phân định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý cũng như thực hiện nghĩa vụ đối với cá nhân, tổ chức , Dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Công Thương |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  Phạm vi người tham gia bán hàng đa cấp trên toàn quốc do đó cơ quan giải quyết đề nghị rút tiền ký quỹ phải là Bộ Công Thương |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Không quy định phí, lệ phí với thủ tục này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị rút tiền ký quỹ theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: Thông tin về xác nhận ký quỹ  Lý do quy định: đối chiếu thông tin về văn bản ký quỹ đảm bảo chính xác nội dung.  + Nội dung thông tin 3: Văn bản, tài liệu kèm theo  Lý do quy định: tài liệu liên quan đến TTHC  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Tên điều kiện: Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: không quy định mẫu văn bản xác nhận/chấp thuận |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: không quy định.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: không quy định phạm vi hiệu lực của TTHC |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8**: Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương III Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 20 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ trách nhiệm của các bên và nội dung thực hiện trong TTHC |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho đối tượng thực hiện TTHC |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định  a  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại khoản 2 Điều 21 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích chủ thể thực hiện TTHC nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo thông tin rõ ràng, thống nhất về cách hiểu và áp dụng.  - Yêu cầu về hình thức: đúng mẫu, nội dung rõ ràng  Lý do quy định: để giúp chủ thể thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2:  01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; | - Lý do: tài liệu đảm bảo tính pháp lý của doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: bản sao. |
| c) tên thành phần hồ sơ 3:  01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; | - Lý do: tài liệu đảm bảo doanh nghiệp đăng ký hoạt động BHĐC tại địa phương là doanh nghiệp đã được cấp GCN đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.  - Yêu cầu về hình thức: bản sao. |
| d) tên thành phần hồ sơ 4:  ) 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có).  Trường hợp không có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương, doanh nghiệp cung cấp các giấy tờ liên quan đến đầu mối tại địa phương, bao gồm: 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu; 01 bản chính hoặc bản sao có chứng thực Phiếu lý lịch tư pháp; 01 bản sao chứng thực xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương; 01 văn bản chỉ định quy định rõ phạm vi công việc, quyền và nghĩa vụ của các bên | - Lý do: tài liệu đảm bảo chứng minh doanh nghiệp có hoạt động thực tế tại địa phương  - Yêu cầu về hình thức: bản sao. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 5 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết 66/NQ-CP |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện là doanh nghiệp bán hàng đa cấp  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  34 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: thẩm quyền giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Không quy định phí, lệ phí với thủ tục này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: Thông tin về nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.  Lý do quy định: đảm bảo rõ ràng thông tin.  + Nội dung thông tin 3: Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh  + Nội dung thông tin 4: Thông tin về đầu mối tại địa phương  Lý do: đảm bảo rõ ràng thông tin.  Lý do quy định: tài liệu liên quan đến TTHC  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Tên điều kiện: Điều 19. Hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương  Doanh nghiệp bán hàng đa cấp được coi là có hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nếu thuộc một trong các trường hợp sau:  1. Doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, **địa điểm kinh doanh** tại địa phương.  2. Doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại địa phương.  3. Doanh nghiệp có người tham gia bán hàng đa cấp có nơi ở hiện tại hoặc thực hiện hoạt động tiếp thị, bán hàng theo phương thức đa cấp tại địa phương. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 08 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: không quy định.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Tên thủ tục hành chính là đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9**: Sửa đổi, bổ sung đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương III Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 21 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ trách nhiệm của các bên và nội dung thực hiện trong TTHC |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho đối tượng thực hiện TTHC |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định  a  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại khoản 2 Điều 22 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích chủ thể thực hiện TTHC nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đăng ký sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo thông tin rõ ràng, thống nhất về cách hiểu và áp dụng.  - Yêu cầu về hình thức: đúng mẫu, nội dung rõ ràng  Lý do quy định: để giúp chủ thể thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2:  01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; | - Lý do: tài liệu đảm bảo tính pháp lý của doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: bản sao. |
| c) tên thành phần hồ sơ 3:  01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có).  Trường hợp không có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương, doanh nghiệp cung cấp các giấy tờ liên quan đến đầu mối tại địa phương, bao gồm: 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu; 01 bản chính hoặc bản sao có chứng thực Phiếu lý lịch tư pháp; 01 bản sao chứng thực xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương; 01 văn bản chỉ định quy định rõ phạm vi công việc, quyền và nghĩa vụ của các bên | - Lý do: tài liệu đảm bảo chứng minh doanh nghiệp có hoạt động thực tế tại địa phương  - Yêu cầu về hình thức: bản sao. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 2 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết 66/NQ-CP |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện là doanh nghiệp bán hàng đa cấp.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  Khoảng 20 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: thẩm quyền giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Không quy định phí, lệ phí với thủ tục này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: Thông tin sửa đổi, bổ sung về nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.  Lý do quy định: đảm bảo rõ ràng thông tin.  Lý do quy định: tài liệu liên quan đến TTHC  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Tên điều kiện: Điều 19. Hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương  Doanh nghiệp bán hàng đa cấp được coi là có hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nếu thuộc một trong các trường hợp sau:  1. Doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, **địa điểm kinh doanh** tại địa phương.  2. Doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại địa phương.  3. Doanh nghiệp có người tham gia bán hàng đa cấp có nơi ở hiện tại hoặc thực hiện hoạt động tiếp thị, bán hàng theo phương thức đa cấp tại địa phương. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 10 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: không quy định.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Tên thủ tục hành chính là đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10**: Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương III Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 24, Điều 25 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ trách nhiệm của các bên và nội dung thực hiện trong TTHC |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho đối tượng thực hiện TTHC |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định  a  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại Điều 25 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích chủ thể thực hiện TTHC nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo thông tin rõ ràng, thống nhất về cách hiểu và áp dụng.  - Yêu cầu về hình thức: đúng mẫu, nội dung rõ ràng  Lý do quy định: để giúp chủ thể thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: báo cáo theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này tới Sở Công Thương | Lý do quy định: để xác minh thông tin về hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp trước khi chấm dứt hoạt động tại địa phương. |
| b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt đông bán hàng đa cấp hợp lệ.  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 5 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết 66/NQ-CP |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện là doanh nghiệp bán hàng đa cấp.  -Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  20 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: thẩm quyền giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Không quy định phí, lệ phí với thủ tục này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: Thông tin về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.  Lý do quy định: tài liệu liên quan đến TTHC  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: không quy định mẫu kết quả giải quyết TTHC do nội dung xác nhận đơn giản, không phức tạp. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Thủ tục hành chính chỉ áp dụng cho phạm vi địa phương nơi doanh nghiệp thực hiện thông báo chấm dứt hoạt động, nên phạm vi của TTHC là ở địa phương. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11**: Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Chương III Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
| Điều 26, Điều 27 |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, phù hợp với nội quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: THHH đã được quy định rõ ràng các bước, trình tự thực hiện tại Dự thảo Nghị định. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đã quy định rõ trách nhiệm của các bên và nội dung thực hiện trong TTHC |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính áp dụng được cơ chế liên thông và thực hiện trên môi trường điện tử để đảm bảo tiết kiệm chi phí tuân thủ cho đối tượng thực hiện TTHC |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Quy định rõ ràng về hình thức nộp hồ sơ tại khoản 2 Điều 27 Dự thảo Nghị định: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định rõ ràng về thành phần hô sơ, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt, khuyến khích chủ thể thực hiện TTHC nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiêm chi phí đi lại chi phí in ấn lưu trữ hồ sơ, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức và cơ quan nhà nước. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. | - Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo thông tin rõ ràng, thống nhất về cách hiểu và áp dụng.  - Yêu cầu về hình thức: đúng mẫu, nội dung rõ ràng  Lý do quy định: để giúp chủ thể thực hiện TTHC thống nhất trình bày thông tin rõ ràng, dễ hiểu, không mất quá nhiều thời gian soạn thảo văn bản mà vẫ đảm bảo đầy đủ thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Các nội dung cơ bản, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia dự kiến (nội dung được sửa đổi, bổ sung) | Lý do quy định: Việc thông báo nội dung cơ bản sẽ thuận lợi hơn cho cả cơ quan quản lý và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Cơ chế hậu kiểm đã được củng cố để đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước.  - Yêu cầu về hình thức: bản chính. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3:  Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo kèm theo hợp đồng thuê khoán của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nội dung báo cáo của báo cáo viên | Lý do: Đây là thành phần của TTHC, đảm bảo thông tin rõ ràng về trách nhiệm các bên trong quá trình thực hiện hội nghị, hội thảo, đào tạo.  - Yêu cầu về hình thức: bản chính. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3:  01 bản chính văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo | Lý do: Đây là thành phần của TTHC, đảm bảo thông tin rõ ràng về trách nhiệm các bên trong quá trình thực hiện hội nghị, hội thảo, đào tạo.  - Yêu cầu về hình thức: bản chính. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4:  Thông tin tài khoản hoặc đường dẫn truy cập vào hội nghị, hội thảo, đào tạo trong trường hợp tổ chức theo hình thức trực tuyến | Lý do: đảm bảo cơ quan quản lý truy cập được vào hội nghị, hội thảo đào tạo theo hình thức trực tuyến để xác minh, kiểm tra nội dung. |
| b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): chỉ quy định yêu cầu doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ.*  *Không phải giải trình vì quy định 01 bộ hồ sơ* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận  Lý do quy định: Thời gian giải quyết TTHC được giảm 2 ngày làm việc so với quy định trước đây để cắt giảm thời gian làm việc theo tinh thần Nghị quyết 66/NQ-CP |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: Không quy định |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đã quy định rõ đối tượng thực hiện là doanh nghiệp bán hàng đa cấp.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: Quy định để thống nhất việc thực hiện trên phạm vi cả nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định đã bao gồm phạm vi áp dụng rộng nhất |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:  3000 lượt thủ tục/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: thẩm quyền giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Không quy định phí, lệ phí với thủ tục này. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: thống nhất cách trình bầy, tiếp cận hồ sơ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Tên doanh nghiệp  Lý do quy định: đảm bảo cung cấp thông tin rõ ràng về chủ thể thực hiện TTHC  + Nội dung thông tin 2: Thông tin về hội nghị, hội thảo, đào tạo mà doanh nghiệp dự định tổ chức  Lý do quy định: đảm bảo rõ ràng thông tin.  Lý do quy định: tài liệu liên quan đến TTHC  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Tên điều kiện: Điều 19. Hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương  Doanh nghiệp bán hàng đa cấp được coi là có hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nếu thuộc một trong các trường hợp sau:  1. Doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, **địa điểm kinh doanh** tại địa phương.  2. Doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại địa phương.  3. Doanh nghiệp có người tham gia bán hàng đa cấp có nơi ở hiện tại hoặc thực hiện hoạt động tiếp thị, bán hàng theo phương thức đa cấp tại địa phương. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác: x  Đề nghị nêu rõ: Doanh nghiệp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo nếu trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: không quy định mẫu kết quả giải quyết TTHC do nội dung xác nhận đơn giản, không phức tạp. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: áp dụng cho các hội nghị, hội thảo, đào tạo được nêu tại thông báo.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Hội nghị, hội thảo, đào tạo theo hình thức trực tuyến không có giới hạn phạm vi địa lý; hội nghị, hội thảo, đào tạo theo hình thức trực tiếp sẽ có phạm vi tại địa phương nơi doanh nghiệp thông báo tổ chức. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Phương Trà My  Điện thoại cố định: 024.22205015...…; Di động:0935998986  E-mail:….……………………………………………………………………………..……………………………………………....... | |